

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 431 /SCT-QLCN

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 5 năm 2021

V/v xin ý kiến góp ý Quy chế quản lý
Cụm công nghiệp trên địa bàn
tỉnh Bắc Kạn

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn;
- Các Sở, Ngành: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông Vận tải;
- UBND các huyện, thành phố Bắc Kạn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao tại Văn bản số 6480/UBND-NCPC ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc điều chỉnh thời gian xây dựng VBQPPL, Sở Công Thương đã xây dựng xong dự thảo Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*gửi kèm theo Văn bản này*).

Để đảm bảo về chất lượng nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp, phù hợp với thực tế tại địa phương và theo đúng quy định của pháp luật, Sở Công Thương đề nghị: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và các Sở, Ngành, địa phương (như kính gửi) nghiên cứu, đóng góp ý kiến dự thảo Quy chế quản lý cụm công nghiệp. Văn bản góp ý kiến đề nghị gửi về Sở Công Thương Bắc Kạn **trước ngày 20 tháng 5 năm 2021** để hoàn thiện, thực hiện các bước tiếp theo theo quy định. Đồng thời, đề nghị Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn đăng tải dự thảo Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Với nội dung trên, Sở Công Thương đề nghị quý cơ quan quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- GD, các PGD Sở;
- VP Sở (đăng tải trên website của Sở);
- Lưu: VT, QLCN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Cường

Số : /2021/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 ngày 11 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số... /TTr-SCT ngày .../.../2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VPQPPL-Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CVP. các Phó VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

QUY CHẾ**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về trách nhiệm, nguyên tắc, nội dung quản lý nhà nước về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bao gồm:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương Bắc Kạn;

c) Ban Quản lý cụm công nghiệp các huyện, thành phố.

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) và UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc

a) Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình phối hợp quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, các Sở, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, kịp thời để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Quản lý cụm công nghiệp theo nguyên tắc một đầu mối, tránh chồng chéo, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, các nhà đầu tư thứ cấp các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

c) Công tác phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan.

2. Phương thức phối hợp

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và theo tính chất, nội dung nhiệm vụ sẽ do một cơ quan chủ trì và các cơ quan khác có liên quan phối hợp thực hiện với phương thức như sau:

a) Cơ quan chủ trì tổ chức đoàn khảo sát, kiểm tra thực tế, tổ chức họp thống nhất giải quyết; thực hiện lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản đúng thời gian theo quy định hoặc kết hợp các phương thức phối hợp thực hiện.

Sau khi hướng dẫn, giải quyết những nội dung liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp trả lời đúng thời gian quy định.

b) Cơ quan phối hợp cử người có đủ năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu về thời gian, địa điểm, công việc phối hợp và chịu trách nhiệm về nội dung phối hợp mà cơ quan, đơn vị mình thực hiện. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không tham gia ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cơ quan chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Quy chế quản lý cụm công nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cho ý kiến về Quy chế cung cấp, quản lý dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

b) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định.

c) Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo vùng, lãnh thổ; tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và quốc tế. Hồ

trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

d) Phối hợp xác định giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

2. Sở Kế hoạch và đầu tư

a) Hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Kinh doanh Bất động sản.

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp; tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Tổ chức thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoặc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

c) Hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, kiểm tra quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

4. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan: Có trách nhiệm phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 5. Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung Phương án phát triển cụm công nghiệp theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

2. Hồ sơ Phương án phát triển cụm công nghiệp: Thuyết minh Phương án phát triển cụm công nghiệp, các bản đồ thể hiện vị trí cụm công nghiệp và các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.

3. Trình tự và trách nhiệm xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị tư vấn và các đơn vị có liên quan lập Phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) UBND cấp huyện có trách nhiệm rà soát, đề xuất vị trí dự kiến phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý gửi Sở Công Thương trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc Sở Công Thương. Nội dung đề xuất bao gồm các thông tin về: Dự kiến tên gọi, địa danh cụm công nghiệp; hiện trạng khu đất, loại đất, sơ bộ tài sản trên đất; khả năng đấu nối với hạ tầng kỹ thuật chung và dự kiến ngành nghề sản xuất trong cụm công nghiệp.

c) Sở Công Thương, đơn vị tư vấn khảo sát thực địa và lập dự thảo Phương án phát triển cụm công nghiệp và xin ý kiến các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thông qua hội thảo hoặc bằng văn bản hoặc kết hợp vừa hội thảo, xin ý kiến bằng văn bản. Hoàn thiện Phương án phát triển cụm công nghiệp báo cáo UBND tỉnh xem xét chấp thuận và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định.

4. Quản lý Phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt:

a) Sở Công Thương tổ chức công bố rộng rãi, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử để các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện. Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo Phương án phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường tích hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với Phương án phát triển cụm công nghiệp.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu xây dựng danh mục cụm công nghiệp thu hút đầu tư, các dự án thứ cấp đầu tư vào trong cụm công nghiệp; tham mưu kế hoạch vốn đầu tư công xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp sử dụng vốn ngân sách theo quy định.

e) Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị liên quan chủ động phối hợp và thực hiện quản lý Phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ lĩnh vực quản lý.

Điều 6. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo khoản 5 Điều 1, Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

2. Nội dung báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

3. Hồ sơ điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp: Thuyết minh điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp và các bản đồ thể hiện vị trí cụm công nghiệp.

4. Trình tự và trách nhiệm thực hiện điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ và khoản 3 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ.

2. Trình tự và trách nhiệm thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, 11, 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ và Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2020, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tổ chức thẩm định.

b) Sở Công Thương chủ trì tổ chức thẩm định và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 11, Khoản 3 Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp thẩm định, đánh giá năng lực tài chính, kinh nghiệm của chủ đầu tư; đánh giá tư cách pháp lý của chủ đầu tư; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư của cụm công nghiệp.

- Sở Tài chính phối hợp thẩm định, đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp thẩm định, đánh giá về hiện trạng đất đai, công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có), chuyển đổi mục đích sử dụng đất và công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

- Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải phối hợp thẩm định, đánh giá về khả năng đấu nối với hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp thẩm định, đánh giá các nội dung liên quan đến đất rừng, đất nông nghiệp theo quy định.

- Các Sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. Trường hợp nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

Trước khi thực hiện thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương lập, đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm

công nghiệp theo pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung công tác tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

2. Trình tự và trách nhiệm thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định đề án quy hoạch và phê duyệt, đồng thời có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Công Thương, Sở Xây dựng trước khi phê duyệt.

b) Sở Xây dựng: Hướng dẫn chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cụm công nghiệp thực hiện thủ tục có liên quan trong công tác quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp. Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất đề án quy hoạch, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến về quy hoạch bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng.

d) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về công trình giao thông trong cụm công nghiệp, khả năng kết nối công trình giao thông ngoài cụm công nghiệp.

e) Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng.

2. Trình tự và trách nhiệm thực hiện

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về môi trường.

2. Trình tự và trách nhiệm thực hiện

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện hướng dẫn chủ đầu tư dự án lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục liên quan đến công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Thu hồi đất

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, đăng ký dự án vào danh mục dự án phải thu hồi đất với UBND cấp huyện nơi xây dựng cụm công nghiệp và chủ động phối hợp với UBND cấp huyện lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

UBND cấp huyện thực hiện thông báo thu hồi đất, chỉ đạo thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

b) Cho thuê đất

Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nộp hồ sơ thuê đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Trường hợp nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp. Thực hiện quản lý đất đai cụm công nghiệp, cung cấp thông tin

quy hoạch chi tiết, quỹ đất hiện có, giá thuê đất, các dịch vụ công cộng, tiện ích và chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định.

b) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đầu mối tiếp nhận thông tin và chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý về thuê đất cho các các tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tư dự án thứ cấp vào trong cụm công nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định, tham mưu công tác cho thuê đất theo quy định.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng trước chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên cơ sở khấu trừ vào tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng theo quy định.

Điều 13. Quản lý đầu tư các dự án thứ cấp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương và đăng ký đầu tư

a) Nhà đầu tư thứ cấp thực hiện các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư và đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan thẩm định, phê duyệt.

2. Thuê đất, thuê lại đất để đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Trường hợp nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Việc thuê đất để đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 2 Điều 12 của Quy chế này.

b) Trường hợp cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư:

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng bảng đơn giá cho thuê mặt bằng, phí sử dụng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và cung cấp đầy đủ cho nhà đầu tư thứ cấp.

3. Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường

a) Nhà đầu tư thứ cấp lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình của dự án sản xuất kinh doanh

a) Nhà đầu tư thứ cấp lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì, tổ chức thẩm định dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình của dự án sản xuất kinh doanh theo quy định.

5. Lập, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình trong cụm công nghiệp

a) Nhà đầu tư thứ cấp lập thiết kế phòng cháy chữa cháy công trình theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

b) Cơ quan cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức thẩm định theo quy định.

6. Trường hợp nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật đầu mối tiếp nhận thông tin và chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý về công tác đầu tư, môi trường, xây dựng, phòng cháy và chữa cháy cho các các tổ chức, cá nhân đăng ký đầu tư dự án thứ cấp vào trong cụm công nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan chủ trì tổ chức giải quyết thủ tục hành chính nhanh nhất cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

a) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, bao gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

b) Nội dung quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm

2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, gửi về Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham gia triển khai thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan về đầu tư, xây dựng, môi trường, an toàn lao động, phòng cháy và chữa cháy... đến các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp.

3. Các đơn vị được giao làm chủ đầu tư có trách nhiệm đảm bảo nguồn lực, nhân lực và các điều kiện pháp lý có liên quan thực hiện đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh định kỳ vào ngày 25 tháng 12 hằng năm.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**